

Họ, tên thí sinh: ..... SBD:.....

### I. ĐỌC HIỂU (4.0 điểm)

Đọc đoạn trích và thực hiện các yêu cầu sau:

*Tôi rất thích hoa bồ công anh, không phải là đóa hoa vàng rực rỡ mà là đóa hoa bạc trắng đã sẵn sàng cho chuyến phiêu lưu. Có lẽ không có loài hoa nào có vẻ ngoài mảnh mai, yếu đuối nhưng lại có cá tính mạnh mẽ như bồ công anh. Chúng là những nhà thám hiểm bẩm sinh, những “phượt thủ” mang sinh mệnh của mình trên đôi cánh. Đó không chỉ là sinh mệnh của một hạt giống đơn thuần mà còn là hy vọng và tương lai của thế hệ kế cận. Nhựa sống của bồ công anh tích tụ trong những nhánh hoa nhỏ bé, chỉ đợi một cơn gió nổi chúng sẽ tung mình bay đến những miền đất mới.*

*... Nếu bồ công anh không can đảm gửi những thế hệ non nớt đến vùng đất mới, chúng có thể chết vì cạn kiệt nguồn nước, chất dinh dưỡng. Sống chen chúc trong vùng an toàn chật hẹp sẽ khiến chúng bị hủy diệt vì không đủ không gian. Chỉ có cách phiêu lưu, sinh sôi và tiếp tục mở rộng lãnh thổ thì mới có cơ hội duy trì sự tồn tại của giống loài.*

*Vậy đó, cuộc sống đôi khi buộc chúng ta phải mạo hiểm bước ra khỏi vùng an toàn để tìm kiếm sự an toàn. Nhưng chúng ta đã được chuẩn bị gì cho chuyến đi dài đó? Chúng ta có bạn đồng hành hay chỉ là một hạt cát đơn côi trong chuyến đi của cuộc đời mình?*

(Trích **Đến cỏ dại còn đang hoang mà sống** – Phạm Sỹ Thanh,

NXB Thế giới, 2019, tr. 235-236)

**Câu 1.** Theo đoạn trích, cây bồ công anh có những đặc điểm như thế nào?

**Câu 2.** Trong đoạn trích, tại sao bồ công anh lại lựa chọn *phiêu lưu đến những vùng đất mới*?

**Câu 3.** Chỉ ra và nêu tác dụng của 01 biện pháp tu từ trong những câu văn sau: *Nhưng chúng ta đã được chuẩn bị gì cho chuyến đi dài đó? Chúng ta có bạn đồng hành hay chỉ là một hạt cát đơn côi trong chuyến đi của cuộc đời mình?*

**Câu 4.** Thông điệp có ý nghĩa nhất với anh/chị qua đoạn trích trên là gì? Vì sao?

### II. LÀM VĂN (7.0 điểm)

**Câu 1. (2.0 điểm)**

Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, anh/chị hãy viết một đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày suy nghĩ về những điều bản thân cần làm để thoát ra khỏi vùng an toàn.

**Câu 2. (5.0 điểm)**

*Phải nhiều thế kỉ qua đi, người tình mong đợi mới đến đánh thức người gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại. Nhưng ngay từ đầu vừa ra khỏi vùng núi, sông Hương đã chuyển dòng một cách liên tục, vòng giữa khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai của nó. Từ ngã ba Tuần, sông Hương theo hướng nam bắc qua điện Hòn Chén; vấp Ngọc Trản, nó chuyển hướng sang tây bắc, vòng qua thềm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán rồi đột ngột vẽ một hình cung thật tròn về phía đông bắc, ôm lấy chân đồi Thiên Mụ, xuôi dần về Huế. Từ Tuần về đây, sông Hương vẫn đi trong dư vang của Trường Sơn, vượt qua một lòng vực sâu dưới chân núi Ngọc Trản để sắc nước trở nên xanh thắm, và từ đó nó*

trôi đi giữa hai dãy đồi sừng sững như thành quách, với những đỉnh cao đột ngột như Vọng Cảnh, Tam Thai, Lữ Bảo mà từ đó, người ta luôn luôn nhìn thấy dòng sông mềm như tấm lụa, với những chiếc thuyền xuôi ngược chỉ bé vừa bằng con thoi. Những ngọn đồi này tạo nên những mảng phản quang nhiều màu sắc trên nền trời tây nam thành phố, “sớm xanh, trưa vàng, chiều tím” như người Huế thường miêu tả. Giữa đám quần sơn lô xô ấy, là giấc ngủ nghìn năm của những vua chúa được phong kín trong lòng những rừng thông u tịch và niềm kiêu hãnh âm u của những lăng tẩm đồ sộ tỏa lan khắp cả một vùng thượng lưu “Bốn bề núi phủ mây phong - Mảnh trăng thiên cổ bóng tùng Vạn Niên”. Đó là vẻ đẹp trầm mặc nhất của sông Hương, như triết lí, như cổ thi, kéo dài mãi đến lúc mặt nước phẳng lặng của nó gặp tiếng chuông chùa Thiên Mụ ngân nga tận bờ bên kia, giữa những xóm làng trung du bát ngát tiếng gà...

(Trích *Ai đã đặt tên cho dòng sông?*, Hoàng Phủ Ngọc Tường, *Ngữ văn 12*, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2020, tr.198-199).

Phân tích vẻ đẹp hình tượng sông Hương trong đoạn trích trên. Từ đó, nhận xét về chất trữ tình của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường.

.....**Hết**.....  
**Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị coi thi không giải thích gì thêm.**

Phân	Câu	Nội dung	Điểm
<b>I</b>		<b>ĐỌC HIỂU</b>	<b>3.0</b>
	<b>1</b>	<p>Cây bồ công anh có những đặc điểm: màu vàng rực rỡ, bạc trắng; có vẻ ngoài mảnh mai, yếu đuối; có cá tính mạnh mẽ; nhựa sống tích tụ trong những nhánh hoa nhỏ bé; đợi gió nổi lên sẽ tung mình bay đến những miền đất mới.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trả lời được 01 đến 02 ý: 0.25 điểm.</li> <li>- Học sinh trả lời được từ 03 ý: 0.5 điểm.</li> <li>- Học sinh trả lời được từ 04 ý đến 05 ý: 0.75 điểm.</li> <li>- Học sinh chép nguyên cả đoạn văn: 0.5 điểm.</li> </ul>	0.75
	<b>2</b>	<p>Bồ công anh lựa chọn phiêu lưu đến những vùng đất mới để có cơ hội duy trì sự tồn tại của giống loài.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh trả lời như đáp án: 0.75 điểm.</li> <li>- Học sinh chép nguyên cả câu văn: 0.5 điểm.</li> </ul>	0.75
	<b>3</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS chỉ ra 01 biện pháp tu từ, có thể là:</li> <li>+ Câu hỏi tu từ: <i>Nhưng chúng ta đã được chuẩn bị gì cho chuyến đi dài đó? Chúng ta có bạn đồng hành hay chỉ là một hạt cát đơn côi trong chuyến đi của cuộc đời mình?</i></li> <li>+ Ẩn dụ: <i>chuyến đi, bạn đồng hành, hạt cát đơn côi</i></li> <li>- Tác dụng:</li> <li>+ Khẳng định sự cần thiết của việc phải bước ra khỏi vùng an toàn và thôi thúc chúng ta thay đổi để tìm kiếm cơ hội mới cho bản thân.</li> <li>+ Tạo tính hình tượng và tăng sức biểu cảm cho lời văn.</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được biện pháp tu từ: 0.5 điểm.</li> <li>- Học sinh nêu được 01 ý tác dụng của biện pháp tu từ: 0.25 điểm.</li> <li>- Học sinh nêu được 02 ý tác dụng của biện pháp tu từ: 0.5 điểm.</li> </ul>	1.0
	<b>4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu được thông điệp có ý nghĩa, lí giải thuyết phục, hợp lí.</li> <li>(Gợi ý thông điệp có thể rút ra: cần phải học cách sống kiên cường, mạnh mẽ; dũng cảm lựa chọn đối mặt với những khó khăn, thử thách để thay đổi bản thân; cần phải mạo hiểm bước ra khỏi vùng an toàn để tìm kiếm những cơ hội mới cho chính mình....)</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thí sinh đưa ra được nội dung thông điệp thuyết phục, diễn đạt tốt: 0.5 điểm</li> <li>- Thí sinh đưa ra được thông điệp nhưng diễn đạt không tốt, không thuyết phục: 0,25 điểm</li> <li>- Thí sinh không đưa ra được nội dung thông điệp: không cho điểm</li> </ul>	0.5
<b>II</b>		<b>LÀM VĂN</b>	<b>7.0</b>

1	<b>Viết một đoạn văn nghị luận trình bày suy nghĩ về những điều bản thân cần làm để thoát ra khỏi vùng an toàn.</b>	<b>2.0</b>
	<i>a. Đảm bảo yêu cầu về hình thức đoạn văn</i> Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách diễn dịch, quy nạp, tổng - phân - hợp, móc xích hoặc song hành.	0.25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i> Những điều bản thân cần làm để thoát ra khỏi vùng an toàn.	0.25
	<i>c. Triển khai vấn đề nghị luận</i> Thí sinh lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ được suy nghĩ về những điều bản thân cần làm để thoát ra khỏi vùng an toàn. Có thể theo hướng sau:	1.0
	- Vùng an toàn là giới hạn, ranh giới con người tự đặt ra cho mình. Ở nơi đó ta có được trạng thái thoải mái, bình yên mà không có bất kì sự thay đổi hay đột phá nào. Tuy nhiên, việc ở quá lâu trong vùng an toàn sẽ khiến cuộc sống của chúng ta dần trở nên nhàm chán, trì trệ, thậm chí là thất bại. Vì vậy, ta cần phải học cách để thoát ra khỏi vùng an toàn đó. - Để thoát ra khỏi vùng an toàn, chúng ta cần phải dũng cảm đối diện với những khó khăn, thách thức ở phía trước; vượt qua nỗi sợ hãi thất bại; tự tin vào chính mình; thử thách bản thân ở một môi trường mới, một lĩnh vực mới; thay đổi những thói quen cũ, hành động theo một cách thức mới; coi đó là cơ hội để trải nghiệm, trưởng thành ... - Liên hệ và rút ra bài học cho bản thân. <b>Hướng dẫn chấm:</b> - <i>Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng; dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; kết hợp nhuần nhuyễn giữa lí lẽ và dẫn chứng (1.0 điểm)</i> - <i>Lập luận chưa thật chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng nhưng không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không tiêu biểu (0.5 điểm)</i> - <i>Lập luận không chặt chẽ, thiếu thuyết phục: lí lẽ không xác đáng, không liên quan mật thiết đến vấn đề nghị luận, không có dẫn chứng hoặc dẫn chứng không phù hợp (0.25 điểm)</i> - <i>Học sinh có thể trình bày quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.</i>	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. <b>Hướng dẫn chấm:</b> <i>Không cho điểm nếu bài làm có quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</i>	0.25
	<i>e. Sáng tạo</i> Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ. <b>Hướng dẫn chấm:</b> <i>Học sinh huy động được kiến thức và trải nghiệm của bản thân để bàn luận; có sáng tạo trong viết câu, dựng đoạn, làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh.</i>	0.25
2	<b>Phân tích vẻ đẹp hình tượng sông Hương trong đoạn trích <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông</i> và nhận xét về chất trữ tình của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường.</b>	<b>5.0</b>
	<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận</i> Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0.25
	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận</i>	0.5

	<p>Phân tích vẻ đẹp hình tượng sông Hương trong đoạn trích; nhận xét về chất trữ tình của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh xác định đúng vấn đề cần nghị luận: 0.5 điểm.</li> <li>- Học sinh xác định chưa đầy đủ vấn đề nghị luận: 0.25 điểm.</li> </ul>	
	<p>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</p> <p>Thí sinh có thể triển khai theo nhiều cách nhưng cần vận dụng tốt các thao tác lập luận, kết hợp chặt chẽ giữa lí lẽ và dẫn chứng; đảm bảo các yêu cầu sau:</p>	
	<p>* Giới thiệu khái quát về tác giả Hoàng Phủ Ngọc Tường, tác phẩm “Ai đã đặt tên cho dòng sông ?” (0.25 điểm) và đoạn trích (0.25 điểm).</p>	0.5
	<p>* Phân tích vẻ đẹp hình tượng sông Hương trong đoạn trích:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sông Hương mang vẻ đẹp kiều diễm, nữ tính của một người gái đẹp nằm ngủ mơ màng giữa cánh đồng Châu Hóa đầy hoa dại chờ người tình mong đợi đến đánh thức. Hình ảnh này gợi liên tưởng đến nàng công chúa xinh đẹp ngủ trong rừng, chờ đợi hoàng tử đến hóa giải lời nguyền trong câu chuyện nhuộm màu cổ tích.</li> <li>- Sông Hương mang vẻ đẹp thanh tân, tràn đầy sức sống của một thiếu nữ bừng tỉnh dậy sau giấc ngủ dài. Dòng sông bắt đầu về xuôi tựa như một cuộc tìm kiếm có ý thức để đi tới nơi gặp thành phố tương lai. Vì thế, nó chuyển dòng liên tục, vòng giữa những khúc quanh đột ngột, uốn mình theo những đường cong thật mềm, vượt qua khá nhiều gian truân, thử thách và hàng loạt chướng ngại vật: <i>điện Hòn Chén, vấp Ngọc Trản, thêm đất bãi Nguyệt Biều, Lương Quán, đòi Thiên Mụ...</i> Trong hành trình ấy, sông Hương lại có cơ hội thể hiện tất cả vẻ đẹp gợi cảm của mình với những đường cong mềm mại như <i>tám lụa</i>, với sắc nước <i>xanh thắm</i>, với những <i>mảng phản quang nhiều màu sắc</i> “<i>sớm xanh, trưa vàng, chiều tím</i>” trên nền trời thành phố.</li> <li>- Sông Hương mang vẻ đẹp <i>trầm mặc, như triết lí, như cổ thi</i> khi chảy qua những <i>đám quần sơn lô xô</i>, giữa <i>giấc ngủ nghìn năm</i>, với những <i>lãng tửm đồ sộ</i> của vua chúa thời Nguyễn được phong kín trong <i>những rừng thông u tịch</i> và trong ngân vang của tiếng chuông chùa Thiên Mụ. Vẻ đẹp ấy gợi nhớ và phảng phất bóng dáng của những người cung nữ, những người con gái Huế ngày xưa.</li> <li>- Vẻ đẹp của hình tượng sông Hương được thể hiện bằng ngôn ngữ tinh tế, giàu chất thơ; lối hành văn hướng nội, mê đắm, tài hoa; nghệ thuật so sánh, nhân hóa, những liên tưởng độc đáo, sáng tạo...</li> </ul> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh phân tích đầy đủ, sâu sắc: 2.0 điểm – 2.5 điểm.</li> <li>- Học sinh phân tích chưa đầy đủ hoặc chưa sâu sắc: 1.5 điểm – 1.75 điểm.</li> <li>- Học sinh phân tích chung chung, chưa rõ vẻ đẹp của hình tượng sông Hương: 1.0 - 1.25 điểm.</li> <li>- Học sinh phân tích sơ lược, chưa thể hiện sự hiểu biết về hình tượng sông Hương: 0.25 điểm – 0.5 điểm.</li> </ul>	2.5
	<p>* Nhận xét về chất trữ tình của bút kí Hoàng Phủ Ngọc Tường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất trữ tình được thể hiện trước hết qua việc khám phá vẻ đẹp thơ mộng của sông Hương. Nhà văn không chỉ tái hiện lại một cách chân thực dòng chảy địa lí tự nhiên của con sông mà quan trọng hơn là biến thủy trình ấy</li> </ul>	0.5

	<p>thành “hành trình đi tìm người yêu” của một người con gái đẹp, duyên dáng và tình tứ.</p> <p>- Chất trữ tình còn được thể hiện ở ngôn ngữ nghệ thuật gợi hình, gợi cảm, đậm màu sắc; lối hành văn súc tích, hướng nội và cái tôi đầy cảm xúc của tác giả.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Nhận xét như đáp án: 0.5 điểm</p> <p>- Nhận xét được 01 ý: 0.25 điểm</p>	
	<p>d. Chính tả, ngữ pháp</p> <p>Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b></p> <p>- Không cho điểm nếu bài làm mắc quá nhiều lỗi chính tả, ngữ pháp.</p>	0.25
	<p>e. Sáng tạo</p> <p>Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề cần nghị luận, có cách diễn đạt mới mẻ.</p> <p><b>Hướng dẫn chấm:</b> Học sinh biết vận dụng lí luận văn học trong quá trình nghị luận; biết so sánh với đoạn văn khác trong tác phẩm “Ai đã đặt tên cho dòng sông?” và các nhà văn khác để làm nổi bật nét đặc sắc của hình tượng sông Hương cũng như tác phẩm, tác giả; biết liên hệ vấn đề nghị luận với thực tiễn đời sống; văn viết giàu hình ảnh, cảm xúc.</p> <p>- Đáp ứng được 02 yêu cầu trở lên: 0.5 điểm.</p> <p>- Đáp ứng được 01 yêu cầu: 0.25 điểm.</p>	0.5
	<b>TỔNG ĐIỂM</b>	<b>10.0</b>